

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 01 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thuý Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Dương;
- Bà Lê Thị Phương Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1227/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 762/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm: 1981 (Có mặt).

Nơi thường trú: Số A, đường số E, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Số E, đường số I, ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lâm Bảo Q, sinh năm: 1978 (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Số A, đường số E, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 14/10/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Ngô Thị H trình bày:

Bà và ông Lâm Bảo Q quen biết tìm hiểu nhau năm 2002, tự nguyện xây dựng gia đình năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, có tổ chức cưới. Sau khi xây dựng gia đình xong, vợ chồng bà sống bên gia đình bà,

sống hạnh phúc được vài năm thì xảy ra mâu thuẫn nhưng vì con cái, bà đã cố gắng giữ gìn gia đình. Đến khoảng năm 2021 mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, ông Q sống không có trách nhiệm với vợ con, không có việc làm ổn định, ham chơi, kinh tế gia đình bà phải tự lo liệu, bà có khuyên nhủ nhưng ông Q không nghe, năm 2022 vợ chồng cãi nhau, ông Q cầm dao đe dọa giết bà nên bà dọn đi chỗ khác sinh sống từ đó cho đến nay, hiện tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn.

Bà và ông Q có 02 con chung, 01 con đã thành niên tên Lâm Huỳnh H1, sinh ngày 29/10/2005 và 01 con chưa thành niên tên L, sinh ngày 08/10/2012, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Bà và ông Q không có tài sản chung và nợ chung.

** Bị đơn là ông Lâm Bảo Q vắng mặt.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 14/10/2024 và tại phiên tòa, bà Ngô Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết cho bà ly hôn với ông Lâm Bảo Q, con chung có 02 cháu, 01 cháu đã thành niên và 01 cháu chưa thành niên bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung không có, nợ chung không có. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn là ông Q hiện đang cư trú tại địa chỉ số A, đường số E, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo Điều a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn là ông Lâm Bảo Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa (mẹ ông Q là bà Nguyễn Thị X nhận thay ông Q các văn bản tố tụng nêu trên) nhưng vẫn không đến Tòa án, do đó Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành phiên Tòa vắng mặt ông Q theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Ngô Thị H và ông Lâm Bảo Q tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 139, quyển số 01, ngày 07/7/2004 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét trình bày của bà H thì bà và ông Q tự nguyện xây dựng gia đình năm 2004, sống hạnh phúc được vài năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Q sống không có trách nhiệm với vợ con, không có việc làm ổn định, ham chơi, giữa hai bên thường xảy ra cãi vã, ông Q còn cầm dao đe dọa giết bà, từ năm 2022 bà và ông Q đã sống ly thân, bà dọn đi chỗ khác sinh sống, bà nhận thấy giữa bà và ông Q không còn tình cảm, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét ông Q không đến Tòa án theo giấy triệu tập để có ý kiến về mối quan hệ vợ chồng giữa ông và bà H, điều đó cho thấy ông Q không còn muốn duy trì quan hệ vợ chồng cùng với bà H, do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do bà H cung cấp, hiện bà H và ông Q không còn chung sống cùng một địa chỉ, do đó Hội đồng xét xử xét không cần thiết phải xác minh về tình trạng hôn nhân của ông bà tại địa phương theo quy định tại Điều 208 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Nhận thấy tình trạng quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông Q đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông Q là có cơ sở.

[4] Về con chung:

Bà H và ông Q có 02 con chung, 01 con chung đã thành niên tên Lâm Huỳnh H1, sinh ngày 29/10/2005 và 01 con chưa thành niên tên L, sinh ngày 08/10/2012, ông Q không đến Tòa án để có ý kiến về các con chung, hiện cháu B đang sống cùng mẹ và có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ, để ổn định tâm sinh lý của con chung, Hội đồng xét xử giao cháu B cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của bà H, không trái pháp luật nên ghi nhận sự tự nguyện này. Trường hợp sau này bà H có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sẽ được Tòa án giải quyết ở một vụ án khác.

[5] Về tài sản chung:

Bà H xác định không có.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung:

Bà H xác định không có.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét buộc bà Ngô Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là bà Ngô Thị H về việc cho ly hôn giữa bà Ngô Thị H và ông Lâm Bảo Q.

Kể từ ngày Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 139, quyển số 01, ngày 07/7/2004 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Bà Ngô Thị H và ông Lâm Bảo Q có 02 con chung, 01 con chung đã thành niên tên Lâm Huỳnh H1, sinh ngày 29/10/2005 và 01 con chưa thành niên tên L, sinh ngày 08/10/2012.

Giao cháu Lâm B cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc tạm thời không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84, Khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc trợ cấp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Ngô Thị H xác định không có.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà Ngô Thị H xác định không có.

5. Về án phí sơ thẩm:

Bà Ngô Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016495 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi. Bà H đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

6. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thúy Ái